

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 24/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ;

2. Ông Đỗ Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 26/3/2019; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST - HS ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Quốc T**; Tên gọi khác: P; Sinh ngày: 24/11/1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Tổ S, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Chức vụ Đảng, chính quyền: Không; Con ông: Nông Quốc K - sinh năm 1952; Con bà: Nông Lệ T - sinh năm 1962; cùng trú tại: Tổ S, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vợ: Đoàn Hồng N - sinh năm 1989, trú tại: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (đã ly hôn). Con: Có 02 con, con đầu sinh năm 2012, con thứ hai sinh năm 2013; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Vũ Thị D; sinh năm 1953, HKTT: Tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Chị Đoàn Hồng N; sinh năm 1989, HKTT: Tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1987; HKTT: xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
2. Bà Mông Thị T, sinh năm 1969; HKTT: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
3. Bà Lý Thị H, sinh năm 1950; HKTT: tổ M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
4. Ông Mã Phúc V, sinh năm 1960; HKTT: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
5. Ông Nông Văn Q, sinh năm 1979; HKTT: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
6. Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1979; HKTT: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
7. Bà Nông Thị H, sinh năm 1962; HKTT: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
8. Bà Nông Khánh H, sinh năm 1974; HKTT: tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
9. Bà Nông Lệ T, sinh năm 1962; HKTT: tổ S, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 25/11/2018, sau khi uống rượu say, Nông Quốc T đã đi đến nhà bà Vũ Thị D (là mẹ vợ của T) đập cửa gây ồn ào và gọi bà D mở cửa nhưng bà D không cho T vào nhà. T tức giận nên trong lúc tranh cãi T đã đẩy bà D ngã. Sau đó T đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày T nhắn tin qua lại với vợ là Đoàn Hồng N có nội dung thách thức. T tức giận nên đến khoảng 12 giờ cùng ngày T đem một chai đựng nước in chữ Aquafina (chai 1,5 lít) đến cây xăng N thuộc phường N, thành phố C và mua 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) tiền xăng, sau đó mang theo đi đến nhà bà Vũ Thị D thuộc Tổ M, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đến nơi T để xe máy ở ngoài ngõ rồi cầm theo chai đựng xăng đi bộ vào nhà bà D, khi vào thấy bà D đang đứng ở sân trước cửa nhà và nói chuyện với mấy người hàng xóm. Sau đó T bước đến gần bà D cầm theo chai đựng xăng hất lên người bà D và nói “Hôm nay tôi phải đốt chết bà”, tay còn lại T cầm một chiếc bật lửa dơ lên trước mặt và đánh lửa lên đe dọa. Bà D sợ hãi lùi lại phía sau về phía nhà hàng xóm, T cứ tiến đến đối mặt và cách bà D khoảng 20 cm. Sau đó có anh Trần Văn T (sinh năm 1987, trú tại: xã H, huyện N, tỉnh Nam Định) đang làm thợ xây gần đó bước ra và can ngăn T, lúc đó T dừng lại và bỏ ra ngoài ngõ.

Do chưa hết bực tức nên khoảng 05 phút sau, T quay lại nhà bà D tiếp tục chửi bới, đe dọa và đẩy đổ chiếc xe mô tô Piaggio Liberty BKS 11V1-005.6N

của chị Đoàn Hồng N để ở trước cửa nhà sau đó đổ hết phần xăng còn lại trong chai lên xe dọa đốt. Lúc đó có Trần Văn T vào can ngăn, T cầm 01 viên gạch ở ngay gần đó đập nhiều lần vào phần đầu chiếc xe làm phàn vỡ ở đầu xe bị vỡ rời ra khỏi xe, sau đó T bỏ đi ra ngoài ngõ lấy 02 con dao T để ở xe máy của T trước khi đến nhà bà D, tay phải cầm 01 con dao quắm, tay trái cầm 01 con dao gấp nhỏ T quay lại nhà bà D, vừa đi vừa nói “Bà muốn gì”, “Ai muốn chết chung thì vào đây”. Sau đó T đi đến chỗ chiếc xe mô tô Liberty đang đỗ và dùng dao quắm chém liên tiếp khoảng 04 đến 05 phát vào phần đuôi xe khiến phần đuôi xe bị nhiều vết chém. Sau đó T bỏ về nhà. Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng đã có mặt ngay lúc đó và lập biên bản sự việc, biên bản xem xét thiệt hại phương tiện và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

- 01 (một) chai đựng nước nhãn hiệu Aquafina, thể tích 1,5 lít, bên trong còn chứa một ít xăng.

- 01 xe máy Piaggio Liberty màu trắng, BKS: 11V1-005.6N.

Đối với chiếc bật lửa mà T dùng để bật dọa đốt bà D và viên gạch dùng để ném vào chiếc xe mô tô gây hư hỏng, do T dùng xong không nhớ để đâu và không nhớ đặc điểm của viên gạch nên không có căn cứ để truy tìm và thu giữ. Đối với 02 con dao do Nông Quốc T mang đến nhà bà Vũ Thị D, T đã mang về nhà và để ở sân trước cửa nhà, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 11V1-005.6N của Đoàn Hồng N, sau khi phục vụ công tác định giá tài sản xong, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 chai đựng nước nhãn hiệu Aquafina Nông Quốc T dùng để đựng xăng, Cơ quan điều tra thành phố Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Hành vi trên của bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội "Đe dọa giết người" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTP ngày 25 tháng 03 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Quốc T về tội "Đe dọa giết người" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của các bị hại, người làm chứng. Bị cáo khẳng định chiếc xe Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 11V1-005.6N là tài sản riêng của chị Đoàn Hồng N có từ trước khi kết hôn với bị cáo.

Bà Vũ Thị D, chị Đoàn Hồng N đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà D và chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ông Nông Quốc K là bố đẻ của bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Đe dọa giết người” và tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù về tội "Đe dọa giết người" và 6 đến 9 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai đựng nước nhãn hiệu Aquafina, thể tích 1,5 lít.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa bị cáo Nông Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như các lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 12 giờ ngày 25/11/2018, tại sân nhà bà Vũ Thị D (tổ M, phường N, thành phố C), bị cáo Nông Quốc T đã đem 01 chai xăng, loại chai đựng nước 1,5 lít hất lên người bà Vũ Thị D rồi dùng bật lửa đánh lửa lên đe dọa đốt giết bà D làm bà D lo sợ. Tiếp đó, T có hành vi dùng 01 viên gạch và 02 con dao đập phá chiếc xe mô tô Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 11V1-005.6N của chị Đoàn Hồng N.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng, kết luận: “Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô Piaggio Liberty màu trắng, BKS: 11V1-005.6N là 3.380.000 đ (ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)”.

Hành vi "đe dọa giết người" của bị cáo xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" của bị cáo xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đe dọa giết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Đoàn Hồng N với số tiền 3.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xét yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo của các bị hại và ông Nông Quốc K (bố đẻ của bị cáo): trong vụ án này bị cáo phạm 2 tội, do đó, bị cáo không được cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt:

Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đoàn Hồng N xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Vũ Thị D khẳng định hành vi của bị cáo không gây thiệt hại về tài sản và tinh thần cho bà D nên bà D không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chai đựng nước nhãn hiệu Aquafina, thể tích 1,5 lít là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Piaggio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 11V1-005.6N là tài sản riêng của chị Đoàn Hồng N, sau khi phục vụ công tác định giá tài sản xong, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 133, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nông Quốc T phạm tội “*Đe dọa giết người*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nông Quốc T 08 (tám) tháng tù về tội “*Đe dọa giết người*”, 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đoàn Hồng N xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Vũ Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai đựng nước nhãn hiệu Aquafina, dung tích 1,5 L, có quai xách và nắp nhựa màu xanh, bên trong chai có một lượng nhỏ dung dịch màu vàng, khi mở nắp chau ra thì có mùi xăng.

Xác nhận vật chứng này hiện nay đang bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương